ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 72 /KH-UBND	*Đà Nẵng, ngày 25 tháng02 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số; trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế tại Tờ trình số 1193/TTr-SYT ngày 04/02/2026; trong bối cảnh thành phố Đà Nẵng đang bước vào giai đoạn già hóa dân số nhanh, nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi ngày càng gia tăng, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 35/CT-TTg; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc chủ động thích ứng với già hóa dân số; coi công tác người cao tuổi là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

c) Tăng cường chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi, từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển mạng lưới dịch vụ và các mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của Chỉ thị số 35/CT-TTg, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn công tác người cao tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện phù hợp; bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; tránh chồng chéo nhiệm vụ; phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương; gắn với các chương trình, kế hoạch đã và đang triển khai; quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi; về già hóa dân số và các giải pháp thích ứng, bảo đảm thường xuyên, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhất là nhóm lao động khu vực phi chính thức và người trung niên, nhằm bảo đảm an sinh xã hội và chủ động chuẩn bị cho tuổi già.

c) Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuẩn bị vật chất, tinh thần cho cuộc sống khi về già; chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình, kế hoạch về dân số, y tế, an sinh xã hội và truyền thông cơ sở.

d) Đa dạng hóa hình thức truyền thông; kết hợp truyền thông trực tiếp, truyền thông đại chúng, truyền thông cơ sở và truyền thông số; bảo đảm phù hợp từng nhóm đối tượng và địa bàn.

2. Triển khai Chiến lược quốc gia về người cao tuổi và Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội

a) Rà soát, đánh giá thực trạng và kết quả triển khai các Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch của Trung ương và địa phương[1] liên quan đến người cao tuổi; xác định khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.

b) Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về người cao tuổi và Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, y tế, an sinh xã hội hằng năm và trung hạn của thành phố.

c) Tổ chức theo dõi, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; định kỳ tổng hợp, báo cáo và đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp trong bối cảnh già hóa dân số.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa phát triển dịch vụ chăm sóc người cao tuổi

a) Rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển dịch vụ chăm sóc người cao tuổi công lập và ngoài công lập; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách theo thẩm quyền phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

b) Tham mưu ban hành, điều chỉnh chính sách khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định.

c) Khuyến khích phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi kết hợp chăm sóc – y tế – phục hồi chức năng; từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ chăm sóc đa dạng, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu người cao tuổi.

d) Tạo điều kiện để tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; tăng cường phối hợp giữa khu vực công và tư trong phát triển mô hình chăm sóc phù hợp với thực tiễn.

---

[1] Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg; Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản liên quan

4. Rà soát, sắp xếp và phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng

a) Rà soát hiện trạng trụ sở, cơ sở vật chất dôi dư của thành phố và địa phương để đề xuất phương án sử dụng hiệu quả, ưu tiên phục vụ công tác chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi theo quy định pháp luật về quản lý tài sản công.

b) Khuyến khích phát triển trung tâm chăm sóc ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng, câu lạc bộ người cao tuổi; củng cố, nhân rộng mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng phù hợp đặc thù từng địa bàn.

c) Triển khai giải pháp chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; phát triển mô hình chăm sóc tích hợp (xã hội – y tế – phục hồi chức năng) nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc, nhất là nhóm người cao tuổi khó khăn.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác người cao tuổi

a) Rà soát, kiện toàn tổ chức, hội người cao tuổi cấp thành phố và cấp cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm phân công rõ trách nhiệm, hoạt động thực chất, hiệu quả.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh hạn chế, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi.

c) Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch theo quy định.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

Tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền; rà soát, đánh giá thực trạng người cao tuổi và việc thực hiện chính sách, làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ tiếp theo. Tập trung rà soát, đề xuất sử dụng tài sản công, cơ sở vậy chất dôi dư sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh và chính quyền địa phương hai cấp để phát triển trung tâm chăm sóc người cao tuổi ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng, câu lạc bộ người cao tuổi, cơ sở bảo trợ xã hội theo quy hoạch và quy định.

2. Các năm tiếp theo

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; củng cố và nhân rộng mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng phù hợp với thực tiễn; tăng cường theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách trung ương (nếu có), nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, nguồn xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc sở, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Tham mưu hướng dẫn thực hiện chính sách trợ giúp, bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi; bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

c) Chỉ đạo nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tăng cường vai trò y tế cơ sở và chăm sóc dài hạn; phối hợp hướng dẫn phát triển mô hình chăm sóc ban ngày "sáng đưa đi – tối đón về", hỗ trợ chăm sóc tại cộng đồng, gia đình và cơ sở trợ giúp xã hội.

d) Chủ trì, phối hợp với Hội Người cao tuổi thành phố, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất sử dụng cơ sở vật chất dôi dư trên địa bàn thành phố để phát triển trung tâm chăm sóc người cao tuổi ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng, câu lạc bộ người cao tuổi, cơ sở bảo trợ xã hội phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

đ) Phối hợp triển khai hoạt động chuyên môn về công tác người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi và Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn.

e) Tập trung cải cách thủ tục hành chính, liên thông chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn người cao tuổi dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Y tế.

g) Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành, điều chỉnh chính sách khuyến khích xã hội hóa và thu hút đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở chăm sóc người cao tuổi ngoài công lập kết hợp chăm sóc – y tế – phục hồi chức năng theo quy định.

h) Chủ trì theo dõi, sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Tổng hợp, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Hội Người cao tuổi thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, báo cáo, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện theo quy định trong việc quản lý, bố trí sử dụng cơ sở vật chất dôi dư để thực hiện các giải pháp thuộc Kế hoạch.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp hướng dẫn ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong công tác thông tin, truyền thông về chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số; hỗ trợ triển khai mô hình ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Chủ trì thực hiện chương trình, đề án khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số liên quan đến hỗ trợ người cao tuổi.

4. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Hội Người cao tuổi thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, phối hợp rà soát, đề xuất sử dụng cơ sở vật chất

dôi dư để phát triển trung tâm chăm sóc người cao tuổi ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng, câu lạc bộ người cao tuổi, cơ sở bảo trợ xã hội theo quy hoạch và quy định.

b) Hướng dẫn công tác quy hoạch, xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc người cao tuổi; bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và phù hợp với điều kiện địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lũ đối với hộ nghèo, cận nghèo, trong đó đặc biệt ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo có người cao tuổi.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, phối hợp xây dựng các mô hình phát triển nền "kinh tế bạc" thích ứng với già hóa dân số tại thành phố Đà Nẵng.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố thống nhất thời gian, chuẩn bị chu đáo và tổ chức tốt "Ngày Hội người cao tuổi trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" hằng năm.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố tuyên truyền, tăng cường thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người cao tuổi ở các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì tổ chức, hướng dẫn hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với người cao tuổi; phát huy vai trò người cao tuổi trong xây dựng đời sống văn hóa; nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần.

9. UBND xã, phường, đặc khu

a) Ban hành kế hoạch triển khai Kế hoạch trên địa bàn; lồng ghép nhiệm vụ về người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm.

b) Rà soát và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất trên địa bàn để phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

c) Theo dõi, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

11. Đề nghị Bảo hiểm xã hội thành phố

a) Phối hợp tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi.

b) Tăng cường vận động người dân, nhất là người trung niên và lao động khu vực phi chính thức, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để chuẩn bị cho tuổi già.

c) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện chính sách và giải pháp thích ứng với già hóa dân số.

12. Đề nghị Hội Người cao tuổi thành phố

a) Phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Kiện toàn Ban công tác người cao tuổi; phát triển các câu lạc bộ người cao tuổi, câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; lồng ghép hoạt động chăm sóc sức khỏe vào các chương trình, dự án liên quan.

c) Phối hợp tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; động viên người cao tuổi tham gia hoạt động xã hội và sử dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng cuộc sống.

d) Phối hợp với Sở Y tế đề xuất sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất trên địa bàn các xã, phường để phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

đ) Tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện chính sách; phản ánh khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo quy định.

13. Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch; lồng ghép nhiệm vụ về công tác người cao tuổi vào chương trình, kế hoạch công tác của ngành, lĩnh vực.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ thực hiện. Kịp thời báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc (thông qua Sở Y tế) trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- TTTU, TT HĐND TP (để báo cáo);
- CT UBND TP;
- Ủy ban MTTQVNTP;
- Các sở, ban, ngành, địa phương tại mục V;
- Bảo hiểm xã hội TP;
- Chi cục Dân số - Sở Y tế;
- Lưu: VT, SYT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi